

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN BÍCH NGỌC

**NHÂN VẬT VÀ ĐỐI TƯỢNG TRỮ TÌNH  
TRONG CA ĐẠO QUẢNG NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM**

**THÁI NGUYÊN, 2017**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN BÍCH NGỌC

**NHÂN VẬT VÀ ĐỐI TƯỢNG TRỮ TÌNH  
TRONG CA ĐẠO QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã ngành: 60.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN HẰNG PHƯƠNG

THÁI NGUYÊN, 2017

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến **PGS.TS. Nguyễn Hằng Phương** - Người đã tận tình hướng dẫn, động viên, tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình thực hiện luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo khoa Ngữ Văn, phòng Đào tạo trường Đại học Khoa học Thái Nguyên đã dạy dỗ, tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập.

Xin cảm ơn sự quan tâm và ủng hộ của gia đình, bạn bè. Đó chính là nguồn động viên tinh thần rất lớn để tôi theo đuổi và hoàn thành luận văn này.

**Học viên**

**NGUYỄN BÍCH NGỌC**

## MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN .....	i
MỤC LỤC .....	ii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề .....	2
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu .....	7
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu .....	8
5. Phạm vi nghiên cứu .....	9
6. Cấu trúc của luận văn .....	9
7. Đóng góp của luận văn .....	9
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI</b> .....	11
1.1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa ở Quảng Ninh .....	11
1.1.1. Vài nét về điều kiện tự nhiên .....	11
1.1.2. Đặc điểm kinh tế, xã hội .....	12
1.1.3. Đời sống văn hóa.....	14
1.2. Một số vấn đề lý luận .....	15
1.2.1. Nhân vật trữ tình .....	15
1.2.2. Đối tượng trữ tình.....	18
1.3. Tổng quan về văn học dân gian Quảng Ninh.....	19
1.3.1. Khái quát về văn học dân gian Quảng Ninh .....	19
1.3.2. Diện mạo ca dao Quảng Ninh .....	25
<b>Chương 2. NHÂN VẬT TRỮ TÌNH TRONG CA DAO QUẢNG NINH</b> .....	33
2.1. Khảo sát nhân vật trữ tình .....	33
2.2. Diện mạo và tâm trạng của nhân vật trữ tình .....	34
2.2.1. Diện mạo nhân vật trữ tình.....	34

2.2.2. Tâm trạng nhân vật trữ tình.....	52
<b>Chương 3. ĐỐI TƯỢNG TRỮ TÌNH TRONG CA DAO QUẢNG NINH</b> .....	<b>69</b>
3.1. Khảo sát đối tượng trữ tình trong ca dao Quảng Ninh.....	69
3.2. Diện mạo và cung bậc cảm xúc của đối tượng trữ tình trong ca dao Quảng Ninh .....	70
3.2.1. Diện mạo đối tượng trữ tình.....	70
3.2.2. Cung bậc cảm xúc của đối tượng trữ tình .....	85
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>98</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>101</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Có thể nói văn học dân gian giống như là cội nguồn, là bầu sữa mẹ trong trẻo, mát lành nuôi dưỡng nên văn học dân tộc ngay từ buổi đầu. Bởi lẽ ngay từ khi thoát khỏi thời kì hồng hoang nguyên thủy, con người đã biết mở rộng tâm hồn đến với thế giới xung quanh. Họ đã biết yêu, biết ghét, có đầy đủ những cung bậc, trạng thái cảm xúc khác nhau và đó cũng là lúc ca dao, dân ca xuất hiện như một phương tiện giúp họ giải bày những tâm tư trong tâm hồn. Với tư cách là hình thái văn học đầu tiên của dân tộc, văn học dân gian nói chung, ca dao nói riêng đã phải trải qua mọi biến cố thăng trầm của lịch sử, thời gian nhưng vẫn có một sức sống bất diệt giống như nhà văn Serdin từng nhận xét: *“Nghệ thuật nằm ngoài sự băng hoại của thời gian, chỉ mình nó là không thừa nhận cái chết”*.

Ca dao Việt Nam có một vị trí vô cùng quan trọng trong lịch sử văn hóa dân tộc, trong đời sống sinh hoạt và tinh thần của người dân Việt từ bao đời nay *“Ca dao tự vạch cho mình một lối đi, dẫu không hào nhoáng, song hết sức hiên ngang, hết sức độc lập. Phát sinh vì Dân Tộc, sống còn nhờ Dân Tộc, ca dao là kết tinh thuần túy của tinh thần Dân Tộc”* [31]. Không những thế, ở mỗi địa phương lại có những mảng ca dao riêng biệt, góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng cho kho tàng ca dao dân tộc.

Được sinh ra và lớn lên trên quê hương Quảng Ninh, nơi được coi là địa đầu vùng Đông Bắc Tổ quốc - một trong những cái nôi đầu tiên xuất hiện loài người - nơi hội tụ, giao thoa nhiều dân tộc khác nhau như Kinh, Tày, Dao, Sán Chỉ, Hoa, Sán Diu... nên tôi có cơ hội tìm hiểu, tiếp xúc với một nền văn hóa đa dạng và đậm bản sắc riêng. Và văn học với chức năng giống như một tấm gương phản ánh hiện thực cuộc sống khách quan vào trong tác phẩm với những cảm xúc của con người một cách chân thực nhất đã lưu giữ được những điều đó. Đặc biệt, ở thể loại ca dao - vốn là tiếng nói của tình cảm, khúc tâm tình giàu nhạc điệu lại phản ánh sâu sắc đời sống nội tâm của con người Quảng Ninh qua các thời kì. Đây chính là mảnh đất màu mỡ, tạo nên nguồn thi liệu quý giá, phong phú để khám phá, tìm hiểu về cuộc sống sinh hoạt, lao động, tâm tư tình cảm, khát vọng của con người lao động trên quê hương từ xa xưa, nhất là những cư dân sống vùng ven biển và những người thợ mỏ. Trong khi đó, chưa có một công trình nào nghiên cứu để làm rõ đời sống tinh thần, tâm trạng của nhân vật và đối tượng trữ tình trong các bài ca dao.

Ngay trong nội dung chương trình dạy học Ngữ văn địa phương Quảng Ninh lớp 6, 7 có những bài nội dung dạy về ca dao như: Ngữ văn địa phương lớp 6: có bài đọc thêm về “Ca dao vùng mỏ”; Ngữ văn địa phương lớp 7 ở bài 18 - Tiết 74 theo phân phối chương trình mới dừng lại ở việc hướng dẫn học sinh sưu tầm các bài ca dao, dân ca, tục ngữ lưu hành ở địa phương; Bài 33 - tiết 134, 135 theo phân phối chương trình giáo viên tổ chức, đánh giá, nhận xét các bài cảm nhận của cá nhân học sinh về ca dao đã sưu tầm ở tiết 74 chứ chưa có bài dạy nào cụ thể định hướng cách thức phân tích, đi sâu khai thác để giúp các em cảm nhận được tiếng nói của tâm hồn nhân vật và đối tượng trữ tình gửi gắm qua các bài ca dao.

Từ những lí do trên, chúng tôi chọn: “*Nhân vật và đối tượng trữ tình trong ca dao Quảng Ninh*”, đặc biệt ở mảng ca dao vùng mỏ, vùng biển làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình. Mong rằng công trình nghiên cứu này sẽ góp một phần công sức nhỏ bé vào việc khám phá, giữ gìn, bảo tồn cho nền văn học dân gian nói chung và ca dao Quảng Ninh nói riêng; khơi dậy tình yêu đối với văn học dân gian của dân tộc đồng thời tạo thêm một nguồn tư liệu về văn học dân gian để giúp giáo viên Ngữ văn ở Quảng Ninh có thể thực hiện tốt các tiết dạy Ngữ văn địa phương một cách thuận lợi hơn.

## **2. Lịch sử vấn đề**

Ca dao nảy sinh và xuất hiện ở Quảng Ninh từ rất sớm, nhất là ca dao vùng biển. Còn mảng ca dao vùng mỏ ra đời muộn hơn một chút vì nó gắn liền với quá trình đấu tranh của công nhân mỏ.

Trước Cách mạng tháng tám, do nhân dân ta vẫn phải chịu ách áp bức một cổ hai tròng, chưa được giải phóng, điều kiện kinh tế xã hội còn nghèo nàn, lạc hậu cho nên các nhà nghiên cứu khoa học chưa có điều kiện thâm nhập thực tế ghi chép, sưu tầm, xuất bản phát hành thành sách để lưu truyền cho thế hệ con cháu về sau. Chính vì thế, ca dao dân ca chủ yếu là tiếng hát cất lên từ trong lao động, lưu truyền trong đời sống để giải bày tâm tư, tình cảm trong tâm hồn, làm xua đi những vất vả, lo âu, mệt mỏi trong cuộc sống thường ngày. Những bài ca dao ấy nếu có giá trị thì cũng chỉ được lưu truyền bằng miệng, dựa vào trí nhớ của nhân dân mà thôi.

Sau khi cách mạng tháng tám năm 1945 thành công, đặc biệt là sau khi miền Bắc được giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân Pháp, tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ II (tháng 2 năm 1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định những đóng góp to lớn của các văn nghệ sĩ đối với cách mạng, kháng chiến. Người nhấn mạnh vai trò quan trọng của người nghệ sĩ trong thời bình và đưa ra lời khuyên: *Các văn nghệ sĩ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì phải học tập, phải “trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật, đi sâu vào quần chúng. Phải đi sát sự thực. Và trong lúc tiến tới thì chúng ta phải trau dồi đạo đức cách mạng, trước hết là đức khiêm tốn”* [24, tr. 325, 326]. Làm theo lời căn dặn của Bác, các nhà văn, nhà thơ hăng hái lên đường, hòa nhập vào cuộc sống của nhân dân để hiểu, cảm nhận và khơi nguồn sáng tạo. Đây cũng là thời điểm thuận lợi để các nhà nghiên cứu văn học dân gian có điều kiện đi sâu vào quần chúng, sưu tầm, nghiên cứu, tập hợp lại các bài ca dao, dân ca đã bị thất lạc, còn lưu truyền trong dân gian thành các bản thảo, tập tài liệu.

Trước năm 1955, Sở Văn hóa - Thông tin khu Hồng Quảng đã cho xuất bản một tập tài liệu tuyên truyền có tựa đề là *“Đời sống thợ mỏ thời Tây qua một số bài ca dao...”*. Cuốn khảo cứu này dày khoảng 20 trang, mang tính chất tài liệu tuyên truyền là chủ yếu. Tuy nhiên, từ đó đến trước những năm 1968 việc thu thập, tìm kiếm và biên soạn một cách thống nhất các bài ca dao của vùng mỏ và vùng biển còn bị bỏ ngỏ và thực hiện chưa đồng bộ.

Từ đó đến năm 1969, ba nhà biên soạn Lý Biên Cương, Trần Nhuận Minh và Sỹ Hồng đã kết hợp với Ty Văn hóa Quảng Ninh xuất bản tập *“Ca dao vùng mỏ” (chống Mỹ cứu nước)* gồm 160 bài đã sưu tầm.

Đến năm 1980, Ty Văn hóa - Thông tin Quảng Ninh xuất bản cuốn *“Ca dao vùng mỏ (trước Cách mạng)”* do nhà nghiên cứu Tống Khắc Hải chủ biên, tập hợp lại các bài ca dao vùng mỏ được sáng tác, lưu truyền trước cách mạng tháng 8 năm 1945. Cuốn sách này là tập tư liệu sinh động, chia làm ba phần. Phần đầu tiên, tác giả giới thiệu vài nét về sự hình thành, giá trị và đóng góp của ca dao vùng mỏ, phần thứ hai là một số các bài ca dao chọn lọc và phần thứ ba là các sáng tác vận động Cách mạng cùng về dân gian ở nơi đây. Cuốn sách bước đầu đã thể hiện được về giá trị nội dung (lời tố cáo đánh thếp, tình yêu thương và tiếng cười cay đắng, tiếng thét rục rủa cách



mạng của công nhân mỏ) và chỉ ra giá trị nghệ thuật của ca dao vùng mỏ là nghệ thuật hiện thực, chủ nghĩa hiện thực trong hình thức thơ ca dân gian. Những luận điểm mà nhà nghiên cứu Tống Khắc Hải nêu ra đã đề cập tương đối đầy đủ giá trị của ca dao vùng mỏ trước Cách mạng. Và trong bài viết còn đưa ra luận điểm ca dao vùng mỏ phản ánh tình yêu thiên nhiên. Tuy nhiên, theo chúng tôi, thiên nhiên ở đây là phương tiện nghệ thuật để con người bày tỏ tình cảm với quê hương, đất nước và thể hiện tình yêu lứa đôi chứ không phải đối tượng hướng tới.

Trong giai đoạn hợp tác và hội nhập với quốc tế như hiện nay thì yếu tố văn hóa bản địa, văn học dân gian càng ngày được coi trọng hơn, là mảnh đất màu mỡ thu hút các nhà nghiên cứu tìm tòi, sưu tầm một cách đầy đủ, hoàn chỉnh hơn. Năm 2007, nhà biên soạn Vũ Thị Gái kết hợp với Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Ninh đã xuất bản cuốn *“Ca dao - dân ca vùng biển Quảng Ninh”*. Trong cuốn sách, PGS.TS Nguyễn Thị Huệ trong bài giới thiệu *“Độc ca dao, dân ca vùng biển Quảng Ninh đôi điều cảm nhận”* đã nhận định ca dao vùng biển là bộ phận ca dao mang đậm chất biển vùng Quảng Ninh bởi nó thể hiện được tâm hồn người dân biển, tình yêu, niềm tự hào về quê hương; đồng thời bước đầu tác giả đã phác thảo được đặc điểm thi pháp ca dao của người Việt ở Quảng Ninh.

Đến năm 2010, trong cuốn *“Di sản văn hóa làng chài Vịnh Hạ Long”* do Thạc sỹ Cao Đức Bình và Thạc sỹ Hoàng Quốc Thái đồng nghiên cứu và biên soạn đã đi vào hướng *“Phục dựng, bảo tồn và phát huy một số sinh hoạt văn hóa dân gian của ngư dân làng chài Cửa Vạn (Vịnh Hạ Long)”*. Cuốn sách đã thể hiện được quan điểm của tác giả về sự phong phú, giàu giá trị nhân văn, đậm tính trữ tình của các bài ca dao - dân ca vùng biển. Công trình nghiên cứu đã bước đầu khái quát về nội dung và nghệ thuật cũng như hình thức lưu truyền gắn với môi trường diễn xướng của ca dao - dân ca vùng biển Quảng Ninh.

Cũng trong năm 2010, Hội văn nghệ dân gian Quảng Ninh kết hợp với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam xuất bản cuốn *“Ca dao vùng mỏ”* do Tống Khắc Hoài chủ biên gồm hai phần: Ca dao Vùng mỏ trước Cách mạng tháng 8/ 1945 và Ca dao Vùng mỏ sau ngày giải phóng 25/ 4/ 1955. Cuốn sách đã sưu tầm thêm được hơn vạn câu ca dao làm sống lại không khí sinh hoạt văn hóa xã hội sâu rộng tại Vùng mỏ Quảng Ninh: lịch sử hình thành, truyền thống đấu tranh của giai

cấp công nhân mỏ - đây là một sản phẩm văn hóa phi vật thể vô giá không phải ở vùng đất nào, ngành nghề nào có được. Cuốn sách ghi lại nội dung nổi bật, phong phú, sinh động cuộc sống tinh thần, lao động và chiến đấu của ca dao vùng mỏ cũng như một số hình thức nghệ thuật đặc trưng.

Năm 2011, trong cuốn *“Địa chí Quảng Ninh”* tập 3, ca dao vùng mỏ được giới thiệu tại mục *“Ca dao vùng mỏ trước Cách mạng tháng 8 - những sáng tác văn học đầu tiên của giai cấp công nhân”*. Hai phương diện nội dung và nghệ thuật trong những sáng tác trước Cách mạng đã được đề cập đến một cách khái quát, đem đến cái nhìn tổng quan cho người đọc.

Năm 2012, luận văn thạc sĩ của Lê Thị Nga với đề tài *“Khảo sát ca dao - dân ca người Việt lưu truyền ở Quảng Ninh”* đã khảo sát diện mạo ca dao - dân ca người Việt trên phương diện ngôn từ (nội dung, nghệ thuật biểu hiện) và trên phương diện diễn xướng, nghiên cứu sự gắn bó mật thiết với chức năng thực hành - sinh hoạt của một số hình thức dân ca tiêu biểu.

Bên cạnh đó, còn rất nhiều các bài báo viết về ca dao vùng mỏ và ca dao vùng biển ở Quảng Ninh. Trên tạp chí Than - Khoáng sản vào ngày 11/11/2014, nhân kỉ niệm 78 năm ngày truyền thống Công nhân Vùng mỏ - truyền thống ngành than (12/11/1936 - 12/11/2014) đăng bài *“Từ ca dao vùng mỏ nghĩ về thợ mỏ ngày xưa”* nhằm ôn lại cuộc sống của công nhân và giới thiệu về ca dao vùng mỏ trước Cách mạng.

*“Ca dao vùng mỏ là “mỏ đá quý” mà hiện vẫn chưa được khai thác nhiều...”* là tiêu đề bài báo của tác giả Huỳnh Đăng đăng trên báo điện tử Báo Quảng Ninh ngày 13/12/2015. Bài báo là cuộc trò chuyện xung quanh công trình nghiên cứu của ông Lê Văn Lạo - một lương y nhưng lại say mê khảo cứu văn hóa dân gian Quảng Ninh, đặc biệt là về công nhân vùng mỏ qua ca dao nơi đây.

Tiếp theo, bài *“Ca dao vùng mỏ trước Cách mạng: Giá trị văn hóa phi vật thể quý báu của Quảng Ninh”* của nhà văn Vũ Thảo Ngọc in trên báo điện tử Báo Quảng Ninh ngày 20/12/2015 đã giới thiệu lịch sử sưu tầm các bài ca dao vùng mỏ từ những tư liệu đầu tiên cho đến cuốn *“Ca dao vùng mỏ”* xuất bản năm 2010 là cuốn sách hoàn thiện nhất. Đồng thời, tác giả còn khẳng định giá trị của ca dao vùng mỏ trước Cách mạng đối với lịch sử và với văn hóa dân gian Quảng Ninh.